

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 132/2026/TCAM-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Trụ sở chính : Số 550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38270528

Email : info@tcam.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN ĐÔNG HẢI

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 đã được soát xét.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 13 tháng 08 năm 2026 theo đường dẫn sau: [https://tcam.com.vn/vi/Cong boc thong tin](https://tcam.com.vn/vi/Cong_boc_thong_tin)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN ĐÔNG HẢI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**

**CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
5. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	5 - 8
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	9
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10 - 11
8. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	12
9. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 28



THÔNG TIN CHUNG**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực (Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/GP-UBCK ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội, nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp).

Sau chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, Công ty hoạt động theo Giấy phép số 01/GP-UBCK ngày 31 tháng 01 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 4 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 7 ngày 13 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
- Website : <https://www.tcam.com.vn>
- Email : info@tcam.com.vn
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0528

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/chính thức đảm nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đông Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Võ Trung Cương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2026

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc (theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 78/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2022).

Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc đã ủy quyền cho Ông Võ Trung Cương – Phó Tổng Giám đốc ký các báo cáo, giấy tờ với/gửi các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền,... theo Giấy ủy quyền số 01A/2025/UQ-TCAM ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty.





Số: 1.1261/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2026, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Nguyễn Chí Dũng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN					
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		83.287.059.597	204.289.748.507
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	8.646.228.904	23.668.737.478
1. Tiền		111		46.228.904	68.737.478
2. Các khoản tương đương tiền		112		8.600.000.000	23.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		68.235.146.480	174.206.858.215
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2a	72.070.771.961	178.074.050.040
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	V.2a	(3.835.625.481)	(3.867.191.825)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		6.345.348.277	6.356.165.280
1. Phải thu khách hàng		131	V.3	5.449.830.000	3.271.340.000
2. Trả trước cho người bán		132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ		134	V.4	850.144.286	3.048.936.845
5. Các khoản phải thu khác		135	V.5	45.373.991	35.888.435
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		60.335.936	57.987.534
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.6a	60.335.936	57.987.534
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158		-	-



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.474.718.995	768.088.169
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		253.961.082	309.211.086
1.	Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
-	Nguyên giá	222		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	253.961.082	309.211.086
-	Nguyên giá	228		552.500.000	552.500.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(298.538.918)	(243.288.914)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		104.962.174.000	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	106.475.000.000	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	V.2b	(1.512.826.000)	-
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		258.583.913	458.877.083
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	258.583.913	458.877.083
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		188.761.778.592	205.057.836.676



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
NGUỒN VỐN					
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		503.064.802	10.723.791.628
I. Nợ ngắn hạn		310		503.064.802	10.723.791.628
1. Vay ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312		9.207.370	3.925.608
3. Người mua trả tiền trước		313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.8	155.071.219	9.600.059.144
5. Phải trả người lao động		315		300.986.213	1.086.962.061
6. Chi phí phải trả		316		37.800.000	32.844.815
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		188.258.713.790	194.334.045.048
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.9	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		(11.741.286.210)	(5.665.954.952)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		188.761.778.592	205.057.836.676



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026**

				Đơn vị: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-	
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-	
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-	
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-	
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.10	121.249.775.100	54.920.790.000	
Trong đó:					
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		119.679.775.100	49.656.500.000	
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		-	-	
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-	
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-	
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	1.247.000.000	
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-	
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		1.570.000.000	4.017.290.000	
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-	
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-	
Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	-	
7. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030		3.869.131.869	14.363.422.975	
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031	V.11	3.697.438.537	14.354.054.562	
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032	V.11	171.693.332	9.368.413	
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040		294.109.090.000	447.835.410.000	
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041	V.12	291.498.980.000	445.010.300.000	
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042	V.12	2.610.110.000	2.825.110.000	
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.13	-	13.740.140.000	
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước			-	13.740.140.000	
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			-	-	
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.14	1.802.466.002	5.175.127.881	
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước			1.802.466.002	5.175.127.881	
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			-	-	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Mộc Quế
 Người lập


Nguyễn Thị Phương Thảo
 Kế toán trưởng


Võ Trung Cường
 Phó Tổng Giám đốc


CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

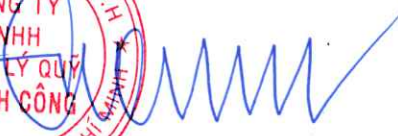
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	1.357.407.649	1.262.538.347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		1.357.407.649	1.262.538.347
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.231.986.386	3.055.083.071
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(3.874.578.737)	(1.792.544.724)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.484.559.789	10.747.857.271
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.006.338.893	2.908.301.733
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	679.656.832	1.540.258.581
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.076.014.673)	4.506.752.233
10. Thu nhập khác	31	VI.6	1.469.422.832	1.455.162.300
11. Chi phí khác	32	VI.7	1.468.739.417	1.455.162.300
12. Lợi nhuận khác	40		683.415	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.075.331.258)	4.506.752.233
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	-	430.978.608
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(6.075.331.258)</u>	<u>4.075.773.625</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập
Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng
Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)***6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.075.331.258)	4.506.752.233
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	55.250.004	55.250.004
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, b	1.481.259.656	1.889.626.057
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.468.098.631)	(10.747.857.271)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.006.920.229)	(4.296.228.977)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.302.559	3.784.321.320
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(673.051.465)	(160.528.018)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		197.944.768	252.373.148
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2	106.003.278.079	(21.219.224.050)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.8	(9.547.675.361)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		89.983.878.351	(21.639.286.577)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu thanh lý công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(106.475.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.468.613.075	14.168.107.679
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(105.006.386.925)	14.168.107.679



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

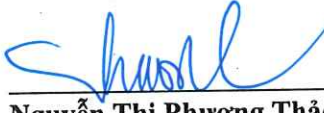
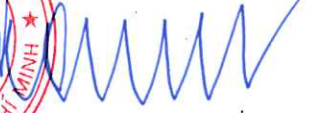
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của Công ty đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(15.022.508.574)	(7.471.178.898)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.668.737.478	12.956.945.643
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.646.228.904	5.485.766.745

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập
Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng
Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Thuyết minh	Ngày 01/01/2025	Ngày 01/01/2026	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	Ngày 30/6/2025
	V.9	200.000.000.000	200.000.000.000	Tăng	Giảm	Tăng
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu				-	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(46.393.479.728)	(5.665.954.952)	4.075.773.625	6.075.331.258	(42.317.706.103)
Cộng		153.606.520.272	194.334.045.048	4.075.773.625	6.075.331.258	157.682.293.897
						188.258.713.790

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 19 nhân viên). Trong đó, tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 11 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 11 nhân viên).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm (hoặc “năm tài chính”) của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Hướng dẫn Kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Công ty áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với các nghiệp vụ liên quan đến công cụ tài chính, các nội dung khác tiếp tục được thực hiện theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Hướng dẫn Kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích và sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư chứng khoán

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư chứng khoán khi nắm giữ chứng khoán vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Khoản đầu tư chứng khoán được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Căn cứ Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí cung cấp thông tin, thuế và phí ngân hàng không được vốn hóa mà được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán đầu tư đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán đầu tư được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư, mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Đầu tư vào chứng chỉ quỹ

Khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ phản ánh phần vốn góp của Công ty vào các quỹ đầu tư chứng khoán.

Cơ sở phân loại và trình bày

Theo quy định của Luật Chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán (bao gồm quỹ thành viên và quỹ đại chúng) là khối tài sản góp vốn của các nhà đầu tư, không có tư cách pháp nhân và không phải là doanh nghiệp. Do đó, các khoản đầu tư này được trình bày là khoản đầu tư tài chính.

Khoản đầu tư được phân loại là ngắn hạn hoặc dài hạn căn cứ vào ý định và khả năng nắm giữ của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chứng chỉ quỹ mở có thể yêu cầu quỹ mua lại theo giá trị tài sản ròng tại các ngày giao dịch được phân loại phù hợp với ý định nắm giữ của Công ty, chứng chỉ quỹ thành viên được phân loại là đầu tư dài hạn phù hợp với thời gian hoạt động và Điều lệ của quỹ.

Ghi nhận ban đầu và giá gốc

Khoản đầu tư vào chứng chỉ quỹ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua (giá trị vốn góp hoặc giá phát hành chứng chỉ quỹ) cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Thời điểm ghi nhận là thời điểm Công ty có quyền sở hữu chứng chỉ quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá được lập khi giá trị hợp lý (giá trị tài sản ròng) của chứng chỉ quỹ tại ngày kết thúc kỳ kế toán thấp hơn giá gốc. Số dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Việc trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Giá trị hợp lý của chứng chỉ quỹ được xác định theo giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) tại kỳ định giá gần nhất tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán, do công ty quản lý quỹ xác định và được ngân hàng giám sát xác nhận theo quy định của Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và pháp luật về chứng khoán.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá đầu tư vào chứng chỉ quỹ cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc mua lại, chuyển nhượng chứng chỉ quỹ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính; giá vốn của chứng chỉ quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

3. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí trả trước được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty chủ yếu là chi phí phần mềm. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các thành viên.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thường hoạt động được ghi nhận khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Lợi tức được chia từ quỹ

Lợi tức được chia từ quỹ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính khi quyền nhận lợi tức của Công ty được xác lập.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty mẹ, công ty liên kết và các công ty khác trong cùng tập đoàn.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng thành viên và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	46.228.904	68.737.478
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	8.600.000.000	23.600.000.000
Cộng	8.646.228.904	23.668.737.478

2. Đầu tư tài chính**2a. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán kinh doanh ⁽ⁱ⁾	72.070.771.961	178.014.050.040
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn hơn 3 tháng	-	60.000.000
Cộng	72.070.771.961	178.074.050.040

(i) Chi tiết các chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu						
Ngân hàng TMCP Á Châu	27.170.000.000	27.180.000.000	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	7.096.128.889	6.700.000.000	(396.128.889)	7.333.790.000	6.980.000.000	(353.790.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	-	-	-	15.142.571.807	14.630.000.000	(512.571.807)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	12.547.084.613	9.720.000.000	(2.827.084.613)	22.095.374.352	22.050.000.000	(45.374.352)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	-	-	-	24.041.404.782	22.957.355.000	(1.084.049.782)
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	-	-	9.791.346.663	10.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	495.696.930	512.600.000	-	22.306.361.868	23.760.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.268.004.386	10.243.699.550	(24.304.836)	43.481.021.642	46.536.811.750	-
Cổ phiếu niêm yết khác	14.493.857.143	20.846.790.000	(588.107.143)	33.822.178.926	33.687.000.000	(1.871.405.884)
Cộng	72.070.771.961	75.203.089.550	(3.835.625.481)	178.014.050.040	181.251.166.750	(3.867.191.825)



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.867.191.825	1.298.095.988
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(31.566.344)	2.569.095.837
Số cuối kỳ	3.835.625.481	3.867.191.825

2b. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Chứng chỉ quỹ						
Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thành Công ⁽ⁱ⁾	53.800.000.000	53.859.040.197	-	-	-	-
Quỹ Đầu tư Thành Công ⁽ⁱⁱ⁾	52.675.000.000	51.162.174.000	(1.512.826.000)	-	-	-
Cộng	106.475.000.000	105.021.214.197	(1.512.826.000)	-	-	-

(i) Công ty mua chứng chỉ quỹ mở - Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công (TCGF) là 4.601.248,51 CCQ thông qua các giao dịch sau:

- Giao dịch ngày 14 tháng 5 năm 2026: mua 1.272.865,97 CCQ với NAV là 11.784,43 VND/CCQ. Số tiền thực mua là 15.000.000.000 VND.
- Giao dịch ngày 19 tháng 5 năm 2026: mua 1.431.302,58 CCQ với NAV là 11.737,56 VND/CCQ. Số tiền thực mua là 16.800.000.000 VND
- Giao dịch ngày 21 tháng 5 năm 2026: mua 1.897.079,96 CCQ với NAV là 11.596,77 VND/CCQ. Số tiền thực mua là 22.000.000.000 VND.

(ii) Công ty mua chứng chỉ quỹ thành viên - Quỹ Đầu tư Thành Công (TCIF) theo Hợp đồng chuyển nhượng chứng chỉ quỹ số 81/2026/HĐCN/TCSC-TCAM ngày 18 tháng 5 năm 2026 với giá chuyển nhượng là 52.675.000.000 VND (4.900.000 CCQ với giá 10.750 VND/CCQ).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	1.512.826.000	-
Số cuối kỳ	1.512.826.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản phải thu tiền bán chứng khoán chờ về của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	120.427.690	162.654.331
Quỹ Đầu tư Thành Công	42.944.568	76.745.938
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công	77.483.122	85.908.393
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	156.000.002	1.055.999.142
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	-	891.561.597
Công ty Cổ phần Kamala Holding	90.000.001	91.849.316
Ông Đinh Nguyên Dũng	66.000.001	67.356.165
Các khách hàng khác	-	5.232.064



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu hoạt động quản lý quỹ	5.456.934	-
Thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng chứng khoán	1.067.306	-
Phải thu phí dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư	4.389.628	-
Phải thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	568.259.660	1.830.283.372
Ông Lê Tuấn Anh	568.259.660	1.830.283.372
Cộng	850.144.286	3.048.936.845

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	10.000.000	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	30.373.991	-	30.888.435	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	5.000.000	-
Cộng	45.373.991	-	35.888.435	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phần mềm	42.200.000	-
Chi phí bảo hiểm	8.543.936	34.007.534
Chi phí đường truyền kết nối	9.592.000	23.980.000
Cộng	60.335.936	57.987.534

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	34.638.376	67.690.432
Chi phí phần mềm	223.945.537	391.186.651
Cộng	258.583.913	458.877.083

7. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	552.500.000
Số cuối kỳ	552.500.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	243.288.914
Khấu hao trong kỳ	55.250.004
Số cuối kỳ	298.538.918
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	309.211.086
Số cuối kỳ	253.961.082



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	1.316.190	643.297	(1.737.265)	222.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.547.675.361	-	(9.547.675.361)	-
Thuế thu nhập cá nhân	51.067.593	1.397.664.422	(1.293.883.018)	154.848.997
Cộng	9.600.059.144	1.398.307.719	(10.843.295.644)	155.071.219

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.075.331.258)	4.506.752.233
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không được trừ)	16.158.427	202.765.705
- Các khoản điều chỉnh giảm	(732.469.094)	-
Thu nhập chịu thuế	(6.791.641.925)	4.709.517.938
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức)	(858.775.000)	(872.500.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.682.124.899)
Thu nhập tính thuế	(7.650.416.925)	2.154.893.039
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	430.978.608

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

9. Vốn chủ sở hữu

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp là 200.000.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings theo Hợp đồng chuyển nhượng số 65/2026/HĐCN/TCSC-SGI ngày 17 tháng 4 năm 2026.

10. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ phiếu niêm yết	26.237.290.000	54.920.790.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	3.017.290.000	13.017.290.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	4.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	220.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	-	6.503.500.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	6.000.000.000
Cổ phiếu khác	4.500.000.000	20.400.000.000



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chứng chỉ quỹ	95.012.485.100	-
Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thành Công	46.012.485.100	-
Quỹ Đầu tư Thành Công	49.000.000.000	-
Cộng	121.249.775.100	54.920.790.000

11. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.354.054.562	64.738.663.786
Tăng trong kỳ	781.266.004.963	792.452.750.341
Giảm trong kỳ	(791.922.620.988)	(849.966.115.320)
Số cuối kỳ	3.697.438.537	7.225.298.807

Chi tiết các hợp đồng ủy thác trong kỳ:

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
01/2022/HDUT/CN01-TCAM	49.698	105.178.133	105.178.085	49.746
01/2023/UTDT/TC02B-TCAM	9.607.984.959	34.957.830.404	41.153.521.383	3.412.293.980
01/2023/HDUT/TC02PS2S-TCAM	4.139.133.929	703.809.627.002	707.948.760.931	-
02/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	27.920.418	671.933.349	699.472.344	381.423
03/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	24.730.264	856.488.811	858.966.909	22.252.166
01/2022/HDUT/TC01-TCAM	62.077	143.424.722	143.424.658	62.141
01/2022/HDUT/CN02-TCAM	57.223.189	2.946.984.970	2.926.437.209	77.770.950
09/2022/HDUT/CN02-TCAM	2.578.356	1.964	1.255.000	1.325.320
05/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	417.086.025	25.738.278.966	26.123.376.506	31.988.485
04/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	94	260.669.480	239.447.714	21.221.860
01/2024/HDUT/CN02PS2-TCAM	17.565.804	2.895.198.601	2.909.911.979	2.852.426
02/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM	4.393.089	444.235.630	448.206.316	422.403
03/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM	32.363.400	5.661.417.505	5.656.981.043	36.799.862
04/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM	4.819.238	606.433.505	610.281.394	971.349
05/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM	18.144.022	2.168.301.921	2.097.399.517	89.046.426
Cộng	14.354.054.562	781.266.004.963	791.922.620.988	3.697.438.537

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.368.413	77.532.886
Tăng trong kỳ	4.612.069.808	5.237.823.864
Giảm trong kỳ	4.449.744.889	(5.162.567.019)
Số cuối kỳ	171.693.332	152.789.731



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết các hợp đồng ủy thác trong kỳ:

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
04/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	9.368.413	4.612.069.808	4.449.744.889	171.693.332
Cộng	9.368.413	4.612.069.808	4.449.744.889	171.693.332

12. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	29.149.898	44.501.030
Cổ phiếu niêm yết	3.149.898	18.501.030
Trong đó, các mã cổ phiếu bị giảm giá:	1.103.317	9.129.016
ACB	-	1.249.500
KDH	621.260	3.012.160
MSN	241.900	608.200
SAS	-	8.900
VCG	-	1.827.956
QTP	140.000	2.402.300
SIP	100.157	-
VCI	-	20.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	26.000.000	26.000.000
Tổng số lượng cổ phiếu	29.149.898	44.501.030
Mệnh giá	10.000	10.000
Tổng giá trị cổ phiếu	291.498.980.000	445.010.300.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	261.011	282.511
Cổ phiếu niêm yết	261.011	282.511
Trong đó các mã cổ phiếu bị giảm giá:	66.500	43.500
MSN	21.500	21.500
KDH	45.000	22.000
Tổng số lượng cổ phiếu	261.011	282.511
Mệnh giá	10.000	10.000
Tổng giá trị cổ phiếu	2.610.110.000	2.825.110.000

13. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Tiền bán chứng khoán	-	13.740.140.000
Cộng	-	13.740.140.000

14. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Phí quản lý danh mục	156.000.002	1.055.999.142
Tiền mua chứng khoán	1.646.466.000	4.119.128.739
Cộng	1.802.466.002	5.175.127.881



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu phí quản lý quỹ	878.164.744	653.585.815
Doanh thu phí quản lý danh mục	268.103.407	606.964.330
Doanh thu phí giao dịch chứng chỉ quỹ	211.139.498	1.988.202
Cộng	1.357.407.649	1.262.538.347

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Quỹ Đầu tư Thành Công	389.338.996	380.050.485
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công	488.825.748	273.535.330

2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.722.364.123	2.562.768.080
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.461.336	39.995.838
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(57.698.631)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.375.002	40.375.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	332.781.586	256.916.274
Các chi phí khác	111.004.339	212.726.508
Cộng	5.231.986.386	3.055.083.071

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.974.425	5.401.610
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	593.769.117	248.606.676
Lãi từ đầu tư chứng chỉ tiền gửi	4.580.089	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	12.016.461.158	9.621.348.985
Cổ tức được nhận	858.775.000	872.500.000
Cộng	13.484.559.789	10.747.857.271

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá chứng khoán	1.481.259.656	1.947.324.688
Lỗ kinh doanh chứng khoán	13.078.651.737	812.633.539
Chi phí tài chính khác	446.427.500	148.343.506
Cộng	15.006.338.893	2.908.301.733



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	562.599.563	680.425.748
Chi phí đồ dùng văn phòng	183.000	122.000
Thuế, phí và lệ phí	-	3.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.875.002	14.875.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.584.288	814.897.837
Các chi phí khác	28.414.979	26.937.994
Cộng	679.656.832	1.540.258.581

6. Thu nhập khác

Thu hộ phí dịch vụ ngân hàng lưu ký.

7. Chi phí khác

Chi hộ phí giao dịch mua, bán chứng khoán, phí dịch vụ ngân hàng lưu ký.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 3.020.362.381 VND (cùng kỳ năm trước 1.095.000.000 VND).



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Các bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Công ty Cổ phần May da Sài Gòn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh
Quỹ Đầu tư Thành Công
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty con của Công ty Cổ phần Bông
Bạch Tuyết
Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn
Quỹ do Công ty quản lý
Quỹ do Công ty quản lý

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b. Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí giao dịch mua chứng khoán	155.969.280	-
Phí giao dịch bán chứng khoán	282.708.585	101.313.420
Phí lưu ký	7.749.635	5.723.362
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	411.719	230.897
Doanh thu từ phí giao dịch chứng chỉ quỹ	192.305.971	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh lại số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng

Võ Trung Cương
Phó Tổng Giám đốc

